VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2025/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày* 09 *tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Long An quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công; Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh);

Căn cứ Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của HĐND tỉnh về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh khóa X - kỳ họp thứ 2. Tại Phụ lục danh mục các Nghị

quyết quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh số thứ tự 190 "tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Long An quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến công";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2579/TTr-SCT ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của của HĐND tỉnh Long An quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, như sau:

- Thực hiện theo Quy định về nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Long An.

- Riêng nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến công tại khoản 3 và khoản 7 Điều 4 Quy định về nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Long An, thực hiện theo quy định sau:

+ Áp dụng chi tổ chức hội nghị, hôi thảo, tập huấn và diễn đàn áp dụng theo Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Long An về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

+ Áp dụng chi tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho giảng viên và cán bộ khuyến công áp dụng theo Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Long An về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn của tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Long An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Long An.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2025; nội dung và mức chi tại Quyết định này được thực hiện kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2025.

2. Bãi bỏ Điều 12 về nội dung và mức chi hoạt động khuyến công của Quy định xây dựng, thẩm định, phê duyệt chương trình, kế hoạch, đề án và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Long An.

3. Bổ sung, thay thế khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 13 của Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Long An, như sau:

"2. Ưu tiên theo địa bàn

a) Các địa phương biên giới, địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Mức hỗ trợ tối đa bằng 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Long An.

b) Các địa phương điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các địa phương trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hàng năm hay từng giai đoạn. Mức hỗ trợ tối đa bằng 1,25 lần mức hỗ trợ quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Long An.

3. Ưu tiên theo ngành nghề

a) Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất phục vụ nông nghiệp, nông thôn; công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; công nghiệp hỗ trợ; áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp. Đối với công nghiệp hỗ trợ: Áp dụng với các cơ sở sản xuất thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ. Mức hỗ trợ tối đa bằng 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Long An.

b) Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được cấp giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền; sản phẩm thuộc các chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực; công nghiệp mũi nhọn; công nghiệp trọng điểm của quốc gia, vùng, miền, của tỉnh và cấp huyện; các cơ sở sản xuất đã có hợp đồng xuất khẩu hoặc sản xuất các sản phẩm phục vụ cho xuất khẩu; các cơ sở sản xuất sử dụng nguyên liệu, vật liệu chính của quá trình sản xuất được cung cấp từ địa bàn tỉnh, chiếm trên 50% tổng giá trị nguyên liệu, vật liệu. Mức hỗ trợ tối đa bằng 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Long An.

c) Với các cơ sở công nghiệp nông thôn sử dụng từ 50 lao động trở lên. Mức hỗ trợ tối đa bằng 1,25 lần mức hỗ trợ quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Long An.

4. Nguyên tắc xét ưu tiên

a) Ưu tiên xét giao kế hoạch kinh phí

- Ưu tiên lựa chọn các đề án điểm.

- ***Về địa bàn:*** Khi xét giao kế hoạch kinh phí khuyến công cơ quan quản lý chương trình xét ưu tiên lần lượt các địa bàn theo thứ tự từ điểm a đến điểm b, khoản 3 Điều này.

- ***Về ngành nghề:*** Khi xét giao kế hoạch kinh phí khuyến công ưu tiên lần lượt theo thứ tự đối với các đề án, nhiệm vụ khuyến công quy định tại điểm b, sau đó đến điểm a, khoản 3 Điều này.

Tùy theo khả năng nguồn ngân sách cấp hàng năm, cơ quan quản lý chương trình sẽ cân đối và ưu tiên phân bổ kế hoạch kinh phí cho các đề án điểm, theo địa bàn trước sau đó xét đến ưu tiên về ngành nghề.

b) Trong trường hợp đề án vừa thuộc địa bàn ưu tiên vừa thuộc ngành nghề ưu tiên, chỉ được chọn một mức hỗ trợ cao nhất. Đối với hoạt động sản xuất sạch hơn không quy định thứ tự ưu tiên. Thứ tự ưu tiên xét trên hiệu quả và sự cấp thiết của đề án do cơ quan quản lý chương trình xem xét, quyết định.

c) Trong trường hợp các đề án, nhiệm vụ khuyến công triển khai trên địa bàn có điều kiện như nhau, ngành nghề như nhau, ưu tiên xét giao cho đơn vị có kinh nghiệm, năng lực tổ chức thực hiện tốt hơn.**”**

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT. Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Trung tâm PVHCC (đăng công báo);
- Lưu: VT, Quoc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thanh